

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **CHU KHÁNH LÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: **14/08/1988** ; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Tày** ; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **22 ngách 29/42 Xã Đán, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): **Chu Khánh Lân – Viện Nghiên cứu khoa học ngân hàng, Học viện Ngân hàng, số 12 Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

Điện thoại nhà riêng: **0243.5729266**; Điện thoại di động: **0948.788.789/0834.120.196**;  
E-mail: **lanck@hvn.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 8/2010 đến tháng 8/2014: Nghiên cứu viên phòng Nghiên cứu khoa học và tư vấn, Viện Nghiên cứu khoa học ngân hàng, Học viện Ngân hàng

- Từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2017: Nghiên cứu viên, Phó trưởng phòng Nghiên cứu khoa học và tư vấn, Viện Nghiên cứu khoa học ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 8/2017 đến tháng 12/2019: Nghiên cứu viên, Nghiên cứu viên chính, Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học và tư vấn, Viện Nghiên cứu khoa học ngân hàng, Học viện Ngân hàng

- Từ tháng 12/2019 đến tháng 8/2020: Nghiên cứu viên chính, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học ngân hàng, Học viện Ngân hàng

- Từ tháng 8/2020 đến nay: Nghiên cứu viên chính, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học ngân hàng, Học viện Ngân hàng; Bộ phận giúp việc Tổ Tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ (biệt phái)

Chức vụ: Hiện nay: Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học ngân hàng, Học viện Ngân hàng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Cơ quan công tác hiện nay: **Học viện Ngân hàng**

Địa chỉ cơ quan: **số 12 Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

Điện thoại cơ quan: **024.38522974**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Học viện Ngân hàng**

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): **Học viện Ngân hàng**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 07 năm 2010; số văn bằng: **00115487**; ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Tài chính - Ngân hàng**; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Học viện Ngân hàng, Việt Nam**

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 11 năm 2011; số văn bằng: **122966**; ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Tài chính và Kế toán quốc tế**; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **University of Stirling, Scotland**

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 02 năm 2017; số văn bằng: **006696**; ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Tài chính - Ngân hàng**; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Học viện Ngân hàng**

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Học viện Ngân hàng**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Xuất phát từ chuyên môn được đào tạo, thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu khoa học, và nhiệm vụ chuyên môn được giao, hướng nghiên cứu chủ yếu bao gồm:

- Nghiên cứu công tác điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương;
- Nghiên cứu vai trò của các tổ chức tín dụng trong truyền tải chính sách tiền tệ và thúc đẩy tài chính toàn diện;
- Nghiên cứu tác động của phát triển tài chính và các nhân tố kinh tế khác tới tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **09** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS tại **Học viện Ngân hàng** theo chương trình đào tạo cao học chính quy;
- Đã hoàn thành **09** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
  - + Chủ nhiệm đề tài: **01** đề tài NCKH cấp Bộ và **02** đề tài NCKH cấp cơ sở;
  - + Thành viên đề tài: **01** đề tài NCKH cấp Nhà nước; **04** đề tài NCKH cấp Bộ; **01** đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) **45** bài báo khoa học, trong đó **16** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **04**, trong đó **04** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải Khuyến khích cuộc thi Tài năng khoa học trẻ Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức năm 2012; Giải Nhì cuộc thi Tài năng khoa học trẻ Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức năm 2014.
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở các năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2019-2020.
- Giấy khen của Giám đốc Học viện Ngân hàng về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các năm học 2013-2014, 2016-2017, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.
- Giấy khen của Bộ trưởng/Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về đã có thành tích xuất sắc trong công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.
- Giấy chứng nhận cho giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt giải nhì Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2017 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo tại Luật Giáo dục năm 2019, tôi tự đánh giá quá trình công tác là giảng viên thỉnh giảng từ năm 2013 (và là nghiên cứu viên từ năm 2010) tại Học viện Ngân hàng như sau:

*Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức:* tôi tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nghiêm túc chấp hành các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành giáo dục và Học viện Ngân hàng; luôn tu dưỡng, rèn luyện bản thân để có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; đề cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân đối với công việc của tập thể, tạo dựng sự đoàn kết, gắn bó và chia sẻ giữa các thành viên của tập thể; nỗ lực tạo dựng mối quan hệ đúng mực với cấp trên, đồng nghiệp và người học.

*Về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ:* tôi xác định tri thức của nhân loại là rộng lớn và không ngừng cập nhật nên bản thân luôn nỗ lực trau dồi, bồi đắp thêm cho mình (và song hành với đó là chia sẻ) kiến thức và kinh nghiệm. Ngoài việc tham gia các chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ, tôi còn tự học và tham gia các khóa học, chương trình đào tạo do cơ quan chủ quản tổ chức hoặc cử tham dự để nâng cao trình độ chuyên môn. Nhận thức được kiến thức chuyên môn không thể xa rời thực tiễn, trải nghiệm thực tiễn là yếu tố quan trọng để kiểm chứng, bổ sung, hoàn thiện những kiến thức có được ở trên trường lớp nên tôi đã tận dụng những cơ hội làm việc thực tế trong thời gian làm nhiệm vụ của nghiên cứu viên để nâng cao trình độ chuyên môn của mình.

*Về nhiệm vụ giảng dạy:* tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của giảng viên thỉnh giảng song song với nhiệm vụ của một nghiên cứu viên. Cụ thể, tôi đã tham gia giảng dạy bậc đại học và bậc cao học tại Học viện Ngân hàng. Để bảo đảm chất lượng giảng dạy, tôi đã sớm hoàn thiện chứng chỉ sư phạm, không ngừng học hỏi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm từ các đồng nghiệp. Trong quá trình giảng dạy, tôi chủ động cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp dạy phù hợp theo hướng dạy học tích cực và lấy sinh viên làm trung tâm, kết hợp với các phương pháp và kết quả nghiên cứu khoa học vào bài giảng của mình. Nhờ vậy, tôi luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, được người học phản hồi tích cực.

*Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:* đây là nhiệm vụ chính và cũng là niềm say mê của tôi từ khi học tập cho tới lúc công tác tại Học viện Ngân hàng. Tôi đã tham gia nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học, bao gồm là chủ nhiệm và thành viên đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tham gia các hội thảo trong và ngoài nước, biên soạn các sách phục vụ công tác đào tạo, và viết các bài báo đăng tải tại các tạp chí, kỷ yếu hội thảo có uy tín trong và ngoài nước. Tôi nhận thức rằng nghiên cứu khoa học vừa giúp mình nâng cao trình độ bản thân vừa giúp mình thực hiện tốt hơn nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ khác được giao phó. Do đó, tôi tích cực tham gia các cuộc thi Tài năng khoa học trẻ và hướng dẫn sinh viên tham dự cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Ngân hàng tổ chức. Tôi cũng là trưởng một nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện Ngân hàng. Đến thời điểm hiện nay, nhóm nghiên cứu mạnh đã có 03 bài đăng tạp chí quốc tế, đáp ứng các quy định của cơ sở đào tạo.

**2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 8 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017				01	135		135/191,9/270
2	2017-2018				02	135		135/217,3/270
3	2018-2019			02	04	225		225/540,1/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			01	05	90	90	180/523,1/81
5	2020-2021			02	02		90	90/246,9/81
6	2021-2022			04	02	135	45	180/554,1/81

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

**3. Ngoại ngữ:**

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: **Scotland** năm **2011**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

**4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:**

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Mai Đăng Phúc		X	X		3/2018- 11/2018	Học viện Ngân hàng	QĐ số 1843/QĐ- HVNH-SDH ngày 13/11/2018
2	Mai Văn Tuyền		X	X		3/2018- 11/2018	Học viện Ngân hàng	QĐ số 1843/QĐ- HVNH-SDH ngày 13/11/2018
3	Hoàng Thị Kim Chi		X	X		11/2018- 11/2019	Học viện Ngân hàng	QĐ số 960/QĐ- HVNH ngày 08/11/2019
4	Viengsamone Darasene		X	X		3/2020- 12/2020	Học viện Ngân hàng	QĐ số 1644/QĐ- HVNH ngày 03/12/2020
5	Phạm Thu Hiền		X	X		3/2020- 12/2020	Học viện Ngân hàng	QĐ số 1644/QĐ- HVNH ngày 03/12/2020
6	Nguyễn Biện Chứng		X	X		12/2020- 10/2021	Học viện Ngân hàng	QĐ số 2413/QĐ- HVNH ngày 21/10/2021
7	Đào Duy Đức		X	X		12/2020- 10/2021	Học viện Ngân hàng	QĐ số 2413/QĐ- HVNH ngày 21/10/2021
8	Nguyễn Đức Ton		X	X		12/2020- 10/2021	Học viện Ngân hàng	QĐ số 2413/QĐ- HVNH ngày 21/10/2021

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
9	Ngô Văn Ngọc		X	X		3/2021-3/2022	Học viện Ngân hàng	QĐ số 473/QĐ-HVNH ngày 10/3/2022

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Phân tích tài chính doanh nghiệp 2	TK	NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2020	2	Tham gia	Chương 2 và 3 tr. 39-190	Số 1457/GCN-HVNH ngày 24 tháng 6 năm 2022
2	Tín dụng phi chính thức Thực trạng, góc nhìn và khuyến nghị chính sách	TK	NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh 2020	4	Tham gia	Chương 2 (viết cùng 1 tác giả khác) tr. 80-127	Số 1457/GCN-HVNH ngày 24 tháng 6 năm 2022
3	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng thương mại	GT	NXB Lao Động 2022	2	Đồng chủ biên	Chương 2, 3 và 5 tr. 11-102 và tr. 286-439	Số 09/GCN-ĐHNB ngày 20 tháng 6 năm 2022
4	Tác động của thị trường tài chính tới tăng trưởng kinh tế	CK	NXB Lao Động 2022	2	Chủ biên	Chương 1 và 2 (viết cùng 1 tác giả khác) tr. 49-85, tr. 112-166 và chương 3 tr. 181-251	Số 1457/GCN-HVNH ngày 24 tháng 6 năm 2022

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Điều hành chính sách tiền tệ tại Việt Nam trong điều kiện kinh tế vĩ mô bất ổn – Thực trạng và giải pháp	CN	DTHV.13/2012 Cấp cơ sở	2011-2012	04/7/2012 Kết quả: Xuất sắc
2	Tác động của lãi suất đến tỷ giá – Lý thuyết và thực tế Việt Nam	TK	DTNH.17/2012 Cấp Bộ	2012-2013	17/10/2013 Kết quả: Giỏi
3	Truyền dẫn chính sách tiền tệ tới tiêu dùng thông qua giá bất động sản – Thực trạng và một số khuyến nghị chính sách	Tham gia	DTHV.26/2012 Cấp cơ sở	2012-2013	09/7/2013 Kết quả: Xuất sắc
4	Nghiên cứu cơ chế truyền dẫn chính sách tiền tệ qua kênh chấp nhận rủi ro của các tổ chức tín dụng: Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý chính sách cho Việt Nam	TK	DTNH.16/2013 Cấp Bộ	2013-2015	11/12/2014 Kết quả: Giỏi
5	Giải pháp tín dụng cho người nghèo với chương trình xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam	TK	DTNH.14/2014 Cấp Bộ	2014-2016	15/3/2016 Kết quả: Giỏi
6	Hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô bán chính thức – Thực trạng và khuyến nghị	Tham gia	DTNH.22/2014 Cấp Bộ	2014-2016	29/12/2015 Kết quả: Giỏi
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
7	Chính sách tiền tệ phi truyền thống: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam	CN	ĐTNH.022/16 Cấp Bộ	2016-2018	18/1/2018 Kết quả: Giỏi



TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
8	Nghiên cứu thực nghiệm về tác động của cấu trúc hệ thống tài chính tới tăng trưởng kinh tế và gợi ý chính sách	CN	DTHV.33/2018 Cấp cơ sở	2018-2019	18/6/2019 Kết quả: Giỏi
9	Cơ sở khoa học cho việc hoạch định chiến lược marketing du lịch liên kết 04 tỉnh Phú Yên - Bình Định - Đắk Lắk - Gia Lai	Tham gia	ĐTĐL.XH.03/19 Cấp Nhà nước	2018-2021	13/12/2021 Kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):**

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nguyên nhân lạm phát tại Việt Nam và một số gợi ý chính sách	01	X	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			119; 10-22	4/2012
2	Bàn về tác động của chính sách tiền tệ tới tăng trưởng tín dụng tại Việt Nam	01	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 2815-6048			13; 15-21	7/2012
3	Nghiên cứu thực nghiệm về hàm cầu tiền tại Việt Nam và một số gợi ý chính sách	01	X	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			125; 17-25	10/2012
4	Giải pháp tái cơ cấu hệ thống tổ chức tín dụng Việt Nam	02		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			534; 18-21	11/2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Thực trạng truyền tải chính sách tiền tệ qua kênh tín dụng tại Việt Nam trong năm 2012	01	X	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			127; 13-23, 38	12/2012
6	Khung chính sách tiền tệ của Việt Nam năm 2012 và những gợi ý chính sách	02		Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			128+129; 31-38, 16	1+2/2013
7	Nghiên cứu thực nghiệm về truyền dẫn chính sách tiền tệ qua kênh tín dụng tại Việt Nam	01	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 2815-6048			5; 17-21	3/2013
8	Khung chính sách tiền tệ của Việt Nam năm 2013 – những điểm nhấn	02		Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			140+141; 28-34, 55	1+2/2014
9	Điều hành chính sách tỷ giá nhằm giảm tình trạng đô la hóa của Ngân hàng Nhà nước giai đoạn 2011 – 2013	01	X	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			140+141; 56-64	1+2/2014
10	Nghiên cứu tác động của lãi suất tới tỷ giá tại Việt Nam theo mô hình giá cứng Dornbusch	02		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			200; 46-56	2/2014
11	Khung chính sách tiền tệ năm 2014 và những gợi ý chính sách năm 2015	02		Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			152+153; 10-17	1+2/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Phân tích ảnh hưởng của năng suất lao động tới tăng trưởng kinh tế trong các ngành kinh tế của Việt Nam qua mô hình tăng trưởng Solow	04		Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			154; 8-14	3/2015
13	Những kết quả nổi bật trong điều hành chính sách tiền tệ năm 2015	02		Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			164+165; 1-5, 13	1+2/2016
14	Vietnamese Banking System in the Context of ASEAN Financial Integration	03		International Journal of Financial Research e ISSN: 1923-4031 p ISSN: 1923-4023		ISI: 1 Scopus: 1	8 (1); 155-165	1/2017
II	Sau khi được công nhận TS							
15	Monetary policy response to different oil price shocks: The case of Vietnam	01	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Policy responses to commodity price fluctuations”, 4th Annual conference of the Bilateral Assistance and Capacity Building for Central banks tại Thụy Sĩ ISBN: 978-2-940600-05-2			89-96	7/2017
16	Điều hành chính sách tiền tệ và định hướng trong năm 2018	01	X	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			672+673; 73-77	1/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Tác động của tín dụng tới tăng trưởng kinh tế và gợi ý chính sách cho Việt Nam	02	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			188+189; 44-56	1+2/2018
18	Hiệu quả tín dụng chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số qua các chương trình của Ngân hàng chính sách xã hội	03		Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			200+201; 27-41	1+2/2019
19	Xây dựng chỉ số tài chính bao trùm: Kết quả từ phân tích thành phần chính hai bước	03	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			200+201; 42-55	1+2/2019
20	Ảnh hưởng của tài chính toàn diện tới bất bình đẳng thu nhập: Kết quả từ nghiên cứu định lượng	02		Tạp chí Ngân hàng ISSN: 2815-6048			4; 39-43	2/2019
21	Các nhân tố ảnh hưởng tới tài chính bao trùm: bằng chứng mới từ phân tích dữ liệu bảng	03	X	Tạp chí Kinh tế và phát triển ISSN: 1859-0012			261; 2-11	3/2019
22	Determinants of financial inclusion: comparing high-, middle-, and low-income countries	01	X	Economics Bulletin ISSN: 1545-2921	ESCI Scopus Q3, SJR: 0,395	ISI: 1 Scopus: 4	39 (2); 1449-1457	6/2019
23	Financial structure and economic growth nexus revisited	01	X	Borsa Istanbul Review (Elsevier) e ISSN: 2214-8450 p ISSN: 2214-8469	SSCI, IF: 3,348 Scopus Q2, SJR: 0,709	ISI: 9 Scopus: 16	20 (1); 24-36	3/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Is too much liquidity harmful to economic growth?	02	X	The Quarterly Review of Economics and Finance (Elsevier) e ISSN: 1878-4259 p ISSN: 1062-9769	SSCI, IF: 2,619 Scopus Q2, SJR: 0,687	ISI: 4 Scopus: 3	76 (2020); 230-242	5/2020
25	The effects of financial development on economic sophistication: Evidence from panel data	01	X	Applied Economics Letters (Taylor and Francis) e ISSN: 1466-4291 p ISSN: 1350-4851	SSCI, IF: 1,157 Scopus Q3, SJR: 0,400	ISI: 7 Scopus: 7	27 (15); 1260-1263	9/2020
26	Đổi mới tư duy phát triển đô thị trong tình hình mới	03		Tạp chí Cộng sản ISSN: 2734-9063			954; 50-55	11/2020
27	How does economic complexity influence income inequality? New evidence from international data	02	X	Economic Analysis and Policy (Elsevier) e ISSN: 2204-2296 p ISSN: 0313-5926	SSCI, IF: 2,497 Scopus Q1, SJR: 0,773	ISI: 11 Scopus: 13	68 (2020); 44-57	12/2020
28	The impacts of corporate political activity on innovation in sub-Saharan African countries: a double-edged sword	02	X	Borsa Istanbul Review (Elsevier) e ISSN: 2214-8450 p ISSN: 2214-8469	SSCI, IF: 3,348 Scopus Q2, SJR: 0,709	ISI: 1	20 (4); 358-374	12/2020
29	Mô hình phát triển cho các khu kinh tế cửa khẩu: Bối cảnh mới, những vấn đề đặt ra và một vài gợi ý	02		Tạp chí Cộng sản ISSN: 2734-9063			960; 57-61	2/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	Ổn định thị trường tài chính quốc gia phục vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020, kiến nghị cho thời kỳ 2021-2030: góc nhìn từ phát hành trái phiếu chính phủ ra thị trường vốn quốc tế	03		Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Định hình lại hệ thống tài chính toàn cầu và chiến lược của Việt Nam” do trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh tổ chức ISBN: 978-604-80-5415-1			523-532	4/2021
31	Economic structure and environmental Kuznets curve hypothesis: New evidence from economic complexity	01	X	Applied Economics Letters (Taylor and Francis) e ISSN: 1466-4291 p ISSN: 1350-4851	SSCI, IF: 1,157 Scopus Q3, SJR: 0,400	ISI: 36 Scopus: 34	28 (7); 612-616	4/2021
32	The complementarity of income equalization and innovation for more effective emission reduction	02	X	Journal of Environmental Management (Elsevier) e ISSN: 1095-8630 p ISSN: 0301-4797	SCIE, IF: 6,789 Scopus Q1, SJR: 1,481	ISI: 2 Scopus: 2	284; 112007	4/2021
33	Một số giải pháp triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về phát triển kinh tế giai đoạn 2021-2025	03		Tạp chí Cộng sản (bản điện tử) e ISSN: 2734-9071				6/2021
34	Bài học kinh nghiệm từ chiến lược “tập trung” trong phát triển du lịch liên kết	02	X	Tạp chí Du lịch ISSN: 0866-7373			09; 58-60	9/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	Financial Access of Latin America and Caribbean Firms: What Are the Roles of Institutional, Financial, and Economic Development?	01	X	Journal of Emerging Market Finance (Sage Publications) e ISSN: 0973-0710 p ISSN: 0972-6527	ESCI Scopus Q3, SJR: 0,322		20 (3); 227-263	12/2021
36	Environmental quality and the role of economic policy uncertainty, economic complexity, renewable energy, and energy intensity: the case of G7 countries	02	X	Environmental Science and Pollution Research (Springer) e ISSN: 1614-7499 p ISSN: 0944-1344	SCIE, IF: 4,223 Scopus Q2, SJR: 0,831	ISI: 8 Scopus: 8	29 (2); 2866-2882	1/2022
37	Are economic complexity and eco-innovation mutually exclusive to control energy demand and environmental quality in E7 and G7 countries?	04	X	Technology in Society (Elsevier) e ISSN: 1879-3274 p ISSN: 0160-791X	SSCI, IF: 4,192 Scopus Q1, SJR: 1,138	ISI: 5 Scopus: 5	68; 101867	2/2022
38	The nexus between environmental regulation and ecological footprint in OECD countries: empirical evidence using panel quantile regression	02	X	Environmental Science and Pollution Research (Springer) e ISSN: 1614-7499 p ISSN: 0944-1344	SCIE, IF: 4,223 Scopus Q2, SJR: 0,831		1-24	2/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
39	The impact of informal economy on technological innovation – ecological footprint nexus in OECD countries: new evidence from panel quantile regression	01	X	Journal of Environmental Studies and Sciences (Springer) e ISSN: 2190-6491 p ISSN: 2190-6483	ESCI Scopus Q2, SJR: 0,614		1-19	2/2022
40	How environmental taxes and carbon emissions are related in the G7 economies?	05		Renewable Energy (Elsevier) e ISSN: 1879-0682 p ISSN: 0960-1481	SCIE, IF: 8,001 Scopus Q1, SRJ: 1,877	ISI: 4 Scopus: 4	187; 645-656	3/2022
41	The shadow economy – environmental quality nexus in OECD countries: empirical evidence from panel quantile regression	02	X	Environmental Science and Pollution Research (Springer) e ISSN: 1614-7499 p ISSN: 0944-1344	SCIE, IF: 4,223 Scopus Q2, SJR: 0,831		1-26	4/2022
42	Determinants of ecological footprint in OCED countries: do environmental-related technologies reduce environmental degradation?	01	X	Environmental Science and Pollution Research (Springer) e ISSN: 1614-7499 p ISSN: 0944-1344	SCIE, IF: 4,223 Scopus Q2, SJR: 0,831	ISI: 1 Scopus: 1	29 (16); 23779- 23793	4/2022
43	Ảnh hưởng của phát triển tài chính tới chất lượng môi trường – Kết quả nghiên cứu từ 112 quốc gia	01	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			240; 1-12	5/2022



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
44	Tác động của mức độ phức tạp kinh tế tới biến động kinh tế tại các nền kinh tế chuyển đổi	01	X	Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Định hình lại hệ thống tài chính toàn cầu và chiến lược của Việt Nam – lần 2” do trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh tổ chức  ISBN: 978-604-80-6816-5			107-120	6/2022
45	Ổn định kinh tế vĩ mô để ổn định thị trường tài chính trong bối cảnh mới – Hàm ý chính sách cho Việt Nam	02		Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Định hình lại hệ thống tài chính toàn cầu và chiến lược của Việt Nam – lần 2” do trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh tổ chức  ISBN: 978-604-80-6816-5			1-7	6/2022

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là **tác giả chính** sau cấp bằng Tiến sĩ: 15 bài đã được công bố.

+ Bài báo tạp chí thuộc danh mục SCI, SSCI, SCIE (ISI) có  $IF \geq 2$ : 10 bài;

+ Bài báo tạp chí thuộc danh mục SCI, SSCI, SCIE (ISI) có  $IF < 2$ : 2 bài;

+ Bài báo tạp chí thuộc danh mục ESCI (ISI) và Scopus (Q2, Q3, Q4): 3 bài

- Chỉ số trích dẫn từ cơ sở dữ liệu Scopus, Author ID: 57210187329 (đến 27/6/2022): trích dẫn 110 lần. H-index: 6. <https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57210187329>

- Chỉ số trích dẫn từ cơ sở dữ liệu ISI (Web of Science), Author ID: AAJ-8841-2020 (đến 27/6/2022): trích dẫn 102 lần. H-index: 5. <https://publons.com/researcher/2997283/lan-chu/>

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

**7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)**

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:**

- Thời gian được bổ nhiệm PGS
- Hoạt động đào tạo
- Nghiên cứu khoa học
- Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



Chu Khánh Lân